



KHẢO CỨU LẠI VỀ HỒ CHÍ MINH

GS.TS Tsuboi Yoshiharu*

Hồ Chí Minh với tư cách là một người theo chủ nghĩa Cộng hoà

Trong bài viết này, chúng ta thử thoát khỏi những quan niệm về “Tư tưởng Hồ Chí Minh” của Đảng Cộng sản Việt Nam cũng như cách đánh giá Ông Hồ như một người cộng sản Mác – Lênin, lần theo những nẻo đường trong cuộc đời Hồ Chí Minh để khảo cứu lại tư tưởng của Ông trên một lập trường giá trị tự do hơn.

Từ khi bắt đầu nghiên cứu Việt Nam năm 1973, mỗi lần có cơ hội, tôi lại cố gắng lần theo những dấu vết cuộc hành trình của Hồ Chí Minh. Bắt đầu từ xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An – quê hương của Hồ Chí Minh, tôi lần theo dấu chân Ông ở Nhà kỷ niệm Hồ Chí Minh ở Vinh – thủ phủ của tỉnh Nghệ An; phòng làm việc, Bảo tàng và Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Thủ đô Hà Nội; Bảo tàng Hồ Chí Minh ở Thành phố Hồ Chí Minh; Trường Quốc học Huế, v.v... Ở Trung Quốc, tôi đã đến thăm Hồng Kông, Quảng Đông, Thượng Hải, Diên An, v.v... Tôi cũng tìm đến ngôi nhà Hồ Chí Minh từng sống ở Moskva. Tôi đã đứng trong ngôi nhà ở phố Compoin, được coi là nơi hoạt động của Hồ Chí Minh ở Paris. Ở London, tôi đã tới thăm khách sạn nơi Ông từng làm đầu bếp dưới sự hướng dẫn của Escoffier. Ở New York, tôi đã thử hình dung Hồ Chí Minh đã ngắm nhìn bức tượng Nữ thần Tự do từ góc độ nào. Tôi cũng có dịp thảo luận với các nhà nghiên cứu Hồ Chí Minh người Pháp như Brocheux, G. Boudarel... Đương nhiên, tôi cũng có dịp trao đổi ý kiến với những nhà trí thức, học giả người Việt như Trần Văn Giàu, Trần Bạch Đằng, Nguyễn Đình Đầu, Phan Huy Lê, Vũ Minh Giang, Nguyễn Ngọc, v.v... Trong quá trình đó, tôi luôn cảm thấy dường như chưa có ai đoán đúng được tư tưởng “bè trầm liên tục” của Hồ Chí Minh.

Cho đến gần đây, tôi nhận ra rằng có lẽ giá trị mà Hồ Chí Minh coi trọng nhất trong suốt cuộc đời của mình là những giá trị của nền Cộng hoà. Tôi cho rằng nếu nhận thức Hồ Chí Minh như một người theo chủ nghĩa Cộng hoà, chúng ta có

* Đại học Waseda, Nhật Bản.

thể đánh giá được một cách đầy đủ và đúng đắn nhất những tư tưởng và hành động của Ông.

Không ai phủ nhận việc Hồ Chí Minh là một nhà ái quốc. Mục tiêu tối thượng của Ông là giải phóng dân tộc và giành lại nền độc lập cho Tổ quốc từ tay thực dân Pháp. Để thực hiện công cuộc đó, cơ sở lý luận của Ông là “Tự do, Bình đẳng, Bác ái” – những biểu tượng của nền Cộng hoà.

Khi đặt chân đến nước Pháp, đất nước đã biến Việt Nam thành thuộc địa, Ông phát hiện ra rằng tầng lớp lao động nghèo khổ ở Pháp cũng ở trong tình cảnh bị thảm như các dân tộc bị áp bức ở thuộc địa. Đồng thời, Ông cũng ngạc nhiên trước tinh thần Cộng hoà đối xử bình đẳng với con người bất kể sự khác biệt về màu da, ngôn ngữ, văn hoá.

Có một câu chuyện nổi tiếng liên quan đến vấn đề này. Sau chuyến hải hành dài bắt đầu từ Sài Gòn, cuối cùng Hồ Chí Minh cũng đến được Marseille. Đây là lần đầu tiên Ông Hồ đặt chân lên nước Pháp. Ông vào một quán cà phê và gọi một tách cà phê. Người hầu bàn đáp lại: “Vâng, thưa Ông” (Oui, Monsieur). Khi còn ở Việt Nam dưới ách thống trị của thực dân, Hồ Chí Minh chưa bao giờ được gọi bằng từ “Mousieur”. Đối với chàng thanh niên Hồ Chí Minh khi đó mới 21 tuổi, được một người Pháp gọi là “Mousieur” là một sự ngạc nhiên thú vị. Có lẽ khi đó người hầu bàn cũng không nghĩ rằng vị khách của mình là một người Việt Nam đến từ xứ thuộc địa, hoặc cũng có thể anh ta không quan tâm tới quốc tịch của vị khách. Câu nói của người hầu bàn chỉ là một câu nói “đương nhiên” thường dùng để xác nhận với khách hàng. Nó được anh ta sử dụng như một cái máy chứ không có ý kính trọng gì đặc biệt ở đây. Thế nhưng, đối với Hồ Chí Minh, một người vốn đã quen chứng kiến cảnh phân biệt đối xử ở xứ thuộc địa, câu trả lời “đương nhiên” đó lại là một hiện tượng thật ngạc nhiên và mới mẻ.

Tinh thần nền Cộng hoà Pháp

Tinh thần nền Cộng hoà Pháp mang tính lý tưởng cao. Qua Cách mạng Pháp, một quan điểm mới về giá trị con người khác hẳn với giai đoạn trước đã được xác lập. Như đã thể hiện trong câu nói của bản Tuyên ngôn Nhân quyền: “Người ta sinh ra tự do và bình đẳng”, sự khác biệt căn bản nhất của thời cận đại so với các thời đại khác là sự thay đổi 180 độ quan điểm về giá trị con người. Tinh thần nền Cộng hoà chính là cuộc vận động nhằm tạo nên và lý tưởng hoá hình tượng con người mới, thúc đẩy mỗi cá nhân tiếp cận với hình tượng lý tưởng đó.

Đó là cách nhận thức con người bằng việc bài trừ những thuộc tính cá nhân. Lấy ví dụ, nó không quan tâm tới người đó là người Nhật hay người Việt Nam, sinh ra ở tỉnh nào, xuất thân trong gia đình hay dòng họ nào, bao nhiêu tuổi, là nam hay nữ. Vấn đề quan trọng là con người đó với tư cách là một “cá nhân” có đủ khả năng suy nghĩ một cách lý tính hay không.

Nền Cộng hoà được xây dựng bởi những cá nhân là nhân dân Pháp, bất kể giai cấp, màu da hay người đó có sinh ra ở Pháp hay không. Do vậy, nhiệm vụ quan trọng nhất của nền Cộng hoà là phải giáo dục ra được những “cá nhân” có đủ khả năng suy nghĩ một cách lý tính.

Tuy nhiên, không dễ dàng hiện thực hoá được những lý tưởng đó của tinh thần Cộng hoà. Đã có rất nhiều hành động nhằm kéo xã hội quay về với tư tưởng cũ. Để xác lập được tinh thần Cộng hoà, nước Pháp cần phải đợi đến thời kỳ nền Đệ tam Cộng hoà, khoảng 100 năm sau Cách mạng Pháp.

Ở nước Pháp khi đó cũng như ngày nay, nông dân luôn đóng vai trò trung tâm. Họ có tư tưởng cực kỳ bảo thủ. Ở người nông dân, tình cảm thích nhà vua, coi trọng gia đình, truyền thống và dòng dõi là hết sức mạnh mẽ. Trong số họ có rất nhiều người vừa hiếu kỳ đối với những người khác, đồng thời lại có những suy nghĩ mang tính phân biệt chủng tộc, cho rằng người da trắng ưu việt hơn so với các chủng tộc khác.

Cách mạng Pháp đã thay đổi tư tưởng bảo thủ của nông dân thành những “cá nhân” theo giá trị con người kiểu cận đại, quá trình biến đổi đó kéo dài 100 năm. Ngay trong thời đại hiện nay, dù có quá nửa người Pháp tán thành tinh thần Cộng hoà, nhưng rõ ràng cũng có không ít người vẫn duy trì thể tạng cũ của nông dân. Nói một cách chính xác hơn, vẫn còn rất nhiều người mang trong mình mâu thuẫn giữa một bên là con người được giáo dục để mang tinh thần Cộng hoà một cách tự giác, với một bên là quan điểm bảo thủ về giá trị con người vốn được nuôi dưỡng trong môi trường gia đình thủ cựu. Về mặt này, có thể nói người Pháp vẫn mang đầy mâu thuẫn, và tinh thần Cộng hoà vẫn đang tiếp tục bị thử thách ở nước Pháp.

Trong khi đó, người Việt Nam lại hoàn toàn ngược lại. Người Việt Nam trước tiên coi trọng thuộc tính. Mỗi khi đến Việt Nam, tôi thường rất lúng túng khi bị người Việt Nam đặt những câu hỏi liên quan đến cá nhân như bao nhiêu tuổi, làm việc cho công ty nào, ở vị trí gì, xuất thân từ trường đại học nào, vùng nào, tầng lớp nào, gia đình như thế nào. Hay những câu hỏi đại loại như “Đã kết hôn chưa?”, “Đã có con chưa, nếu có con thì được mấy con rồi?”, “Con mấy tuổi?”... Tại sao người Việt Nam lại chấp nhận những thông tin cá nhân và hoàn cảnh gia đình như vậy. Đó là vì: thông qua những câu hỏi đó, người Việt muốn làm rõ vị trí của đối phương, dựa vào đó xác định rõ ràng mối quan hệ xã hội trên – dưới giữa mình và đối phương. Từ đó, quan hệ đó sẽ được phản ánh qua cách dùng từ và động tác ứng xử, qua việc sử dụng cách nói kính trọng hay khiêm tốn, có nên chào hỏi và bắt tay như đối với người lớn hơn hay không. Để xây dựng được quan hệ tốt đẹp cho hai bên và ứng xử đúng với những quy tắc xã hội vô hình, trước tiên người Việt phải tìm hiểu những thuộc tính của đối phương.

Đây không chỉ là truyền thống của riêng Việt Nam mà là truyền thống của cả khu vực theo văn hoá Nho giáo, tương ứng với thế giới Đông Á, bao gồm cả Trung Quốc, Hàn Quốc và Nhật Bản, những nơi cũng lấy “quan hệ” giữa con người với con người làm quy tắc chuẩn cho hành động.

Ở Đông Á, nơi thuộc tính cá nhân và quan hệ con người đóng vai trò chủ đạo, người ta đã không lý giải hết được tinh thần nền Cộng hoà. Người ta thường viện dẫn những ví dụ của nước Pháp và nước Mỹ để đưa ra những định nghĩa mang tính mô phạm về nền Cộng hoà, kiểu như nền Cộng hoà là việc chặt đầu nhà vua, phế bỏ chế độ quân chủ, xây dựng thể chế chính trị “của dân, do dân, vì dân”; nền Cộng hoà là thể chế chính trị mà nhân dân đóng vai trò chính,... Người ta đã không đạt tới được nhận thức rằng: điều kiện tiên đề của nền Cộng hoà là những “cá nhân” theo quan điểm giá trị mới về con người.

Nhận thức về tinh thần nền Cộng hoà của Hồ Chí Minh

Người viết cho rằng có lẽ Hồ Chí Minh là lãnh đạo chính trị duy nhất ở Đông Á nhận thức được một cách đúng đắn nhất tinh thần nền Cộng hoà và Ông đã cố gắng đưa nó vào Việt Nam. Tôi muốn lần theo những hành động của Hồ Chí Minh trong quãng thời gian 10 năm Ông phát huy được năng lực lãnh đạo của mình nhất, tức là quãng thời gian từ lúc về nước năm 1941 sau ba chục năm bôn ba ở hải ngoại đến những năm 1950, để chứng minh cho giả thuyết nêu trên.

Trước tiên, tôi cho rằng cần phải khảo cứu lại vấn đề tại sao Hồ Chí Minh lại “phát hiện” ra Lênin và trở thành một người cộng sản. Để định nghĩa lại Hồ Chí Minh từ một người cộng sản Mác – Lênin thành một người theo chủ nghĩa Cộng hoà, cần phải làm rõ mối quan hệ này.

Hồ Chí Minh biết đến Lênin nhờ đọc bài viết được công bố của Lênin về vấn đề thuộc địa. Ông đã bị thu hút mạnh mẽ bởi mối quan tâm sâu sắc cũng như cách đưa ra những phương pháp giải quyết cụ thể đối với vấn đề thuộc địa của Lênin. Ông Hồ cho rằng để giải phóng thuộc địa, chỉ có con đường duy nhất là Đảng Cộng sản, do vậy Ông đã từ bỏ Đảng Xã hội và trở thành một trong những thành viên sáng lập Đảng Cộng sản Pháp. Sau đó, Ông sang Moskva, trở thành một thành viên của Quốc tế Cộng sản và hoạt động năng nổ. Kể từ lúc đó, trong quá trình hoạt động của mình, Ông học được rằng: để giành được độc lập cho Việt Nam từ tay nhà nước Pháp, một trong những liệt cường của Tây Âu có lực lượng quân sự và chính trị khổng lồ, cần phải có một tổ chức đoàn kết chặt chẽ đóng vai trò trung tâm cho công cuộc giải phóng, cũng như cần hoạt động liên kết quốc tế nhằm nhận được sự đồng cảm rộng rãi từ quốc tế. Ông đồng tình với đề xướng của Lênin về Bôn-sê-vich, Đảng Cộng sản – một đảng tiên phong có kỷ luật sắt. Về điểm này, đúng là Hồ Chí Minh là một người theo chủ nghĩa Lênin. Tuy nhiên, ngoài mặt tổ chức ra, Hồ Chí Minh cho rằng vấn đề cần ưu tiên nhất là đấu tranh

giải phóng dân tộc giành lại độc lập cho Việt Nam chứ không phải là vấn đề giai cấp. Về mặt này, Hồ Chí Minh không phải là một người cộng sản “chính thống” theo chủ nghĩa Mác – Lênin.

Đối với những người cộng sản “chính thống”, việc Hồ Chí Minh coi trọng giải phóng dân tộc, coi nhẹ đấu tranh giai cấp là hành động xa rời chủ nghĩa cộng sản, do đó, Ông Hồ đã bị phê phán một cách gay gắt. Vào những năm 1930, Hồ Chí Minh đã bị những người cộng sản Việt Nam trẻ tuổi như Lê Hồng Phong, Hà Huy Tập phê phán một cách gay gắt và công khai. Furuta Motoo, tham khảo nghiên cứu của Kurihara Hirohide, đã trích dẫn một phần lá thư của Ủy ban Hải ngoại Đảng Cộng sản Đông Dương gửi cho Quốc tế Cộng sản như sau:

“Ở Đông Dương, các tổ chức cộng sản đã triển khai một cuộc đấu tranh công khai với đường lối của đồng chí Nguyễn Ái Quốc và Việt Nam Thanh niên Cách mạng Đồng chí hội – đường lối là tàn dư kết hợp giữa chủ nghĩa dân tộc với chủ nghĩa cải lương duy tâm. Tàn dư này hết sức nặng nề và đang trở thành một chướng ngại cho sự phát triển của chủ nghĩa cộng sản. Cần thiết phải đấu tranh không thương tiếc với chủ nghĩa cơ hội và lý luận kiểu cũ của Quốc và Việt Nam Thanh niên Cách mạng Đồng chí hội. Chúng tôi đề xuất đồng chí Lin (bút danh lúc đó của Nguyễn Ái Quốc – Tsuboi) phải viết bản tự kiểm điểm bản thân.”

Trước những phê phán này, Ông Hồ đã phải thay đổi đôi chút lập trường của mình và phải rất vất vả để giữ được vị trí của mình trong Quốc tế Cộng sản. Tuy nhiên, Ông đã bị gạt ra ngoài hoạt động lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương và bị buộc phải sang Moskva học tập. Nhưng cũng nhờ đó mà Ông Hồ đã thoát nạn. Dưới sự đàn áp khốc liệt của nhà đương cục thực dân, nhiều người cộng sản hoặc bị chết hoặc bị xử tử. Lê Hồng Phong bị bắt tháng 6 năm 1938 và sau đó qua đời trong tù vào khoảng tháng 9 năm 1942. Hà Huy Tập bị bắt tháng 7 năm 1938, sau đó được thả ra một thời gian rồi bị bắt lại năm 1940 và bị xử tử vào tháng 8 năm 1941. Khi Ông Hồ trở về nước vào năm 1941, ở Việt Nam hầu như không còn một người cộng sản “chính thống” nào. Nhờ vậy, trong quãng thời gian 10 năm tính từ khi trở về nước năm 1941, Ông Hồ, dựa vào sự ủng hộ của Quốc tế Cộng sản cũng như tiếng tăm của mình, đã có thể hành động một cách tự do hơn theo những suy nghĩ của mình.

Có một giai thoại thể hiện rất rõ hình ảnh Hồ Chí Minh là một người theo chủ nghĩa Cộng hòa. Năm 1941, Hồ Chí Minh về nước sau 30 năm bôn ba ở hải ngoại, chủ trì Hội nghị lần thứ Tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, xác định cách mạng là Cách mạng giải phóng dân tộc, công bố ý tưởng thành lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đồng thời thành lập Việt Nam Độc lập Đồng minh (tên thường gọi là “Việt Minh”). Tên gọi Việt Minh cho thấy mục tiêu của cách mạng Việt Nam lúc bấy giờ là đánh đổ ách thống trị của Nhật và Pháp, giành lại độc lập, tập trung toàn lực vào cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc.

Hồ Chí Minh nêu lên chủ trương của Việt Nam Độc lập Đồng minh là “liên hiệp hết thảy các tầng lớp nhân dân không phân biệt tôn giáo, xu hướng, đảng phái chính trị nào, giai cấp nào, đoàn kết chiến đấu để đánh đuổi Pháp, Nhật, giành quyền độc lập cho xứ sở”. Mục tiêu của Việt Nam Độc lập Đồng minh là “sau khi đánh đuổi được đế quốc Pháp, Nhật, sẽ thành lập một chính phủ nhân dân của Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Ngôi sao vàng năm cánh làm lá cờ toàn quốc.”

Tuyên ngôn Độc lập

Tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà được cho là do Hồ Chí Minh đặt. Nội dung của nó được thể hiện trong Tuyên ngôn Độc lập tháng 9 năm 1945 và Hiến pháp năm 1946. Câu đầu tiên của bản Tuyên ngôn Độc lập có đề cập đến Hiến pháp Mỹ và bản Tuyên ngôn Nhân quyền Pháp.

“Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hoá cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc.

Lời bất hủ ấy ở trong bản Tuyên ngôn Độc lập năm 1776 của nước Mỹ. Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”.

Tuyên ngôn Nhân quyền được viết trong Cách mạng Pháp năm 1791 đã trình bày nội dung tương tự như sau: “Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi; và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi”.

“Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được.

Thế mà hơn 80 năm nay, bọn thực dân Pháp lợi dụng lá cờ tự do, bình đẳng, bác ái, đến cướp đất nước ta, áp bức đồng bào ta. Hành động của chúng trái hẳn với nhân đạo và chính nghĩa. Về chính trị, chúng tuyệt đối không cho nhân dân ta một chút tự do dân chủ nào. Chúng thi hành những luật pháp dã man. Chúng lập ba chế độ khác nhau ở Trung, Nam, Bắc để ngăn cản việc thống nhất nước nhà của ta, để ngăn cản dân tộc ta đoàn kết. Chúng lập ra nhà tù nhiều hơn trường học. Chúng thẳng tay chém giết những người yêu nước thương nòi của ta. Chúng tắm các cuộc khởi nghĩa của ta trong những bể máu. Chúng ràng buộc dư luận, thi hành chính sách ngu dân. Chúng dùng thuốc phiện, rượu cồn để làm cho nòi giống ta suy nhược. Về kinh tế, chúng bóc lột dân ta đến xương tuỷ, khiến cho dân ta nghèo nàn, thiếu thốn, nước ta xơ xác, tiêu điều. Chúng cướp không ruộng đất, hầm mỏ, nguyên liệu. Chúng giữ độc quyền in giấy bạc, xuất cảng và nhập cảng. Chúng đặt ra hàng trăm thứ thuế vô lý, làm cho dân ta, nhất là dân cày và dân buôn trở nên bần cùng. Chúng không cho các nhà tư sản ta góc đầu lên. Chúng bóc lột công nhân ta một cách vô cùng tàn nhẫn”. (Lược một đoạn – Tsuboi)

“Bởi thế cho nên, chúng tôi, lâm thời Chính phủ của nước Việt Nam mới, đại biểu cho toàn dân Việt Nam, tuyên bố thoát ly hẳn quan hệ với Pháp, xoá bỏ hết những hiệp ước mà Pháp đã ký về nước Việt Nam, xoá bỏ tất cả mọi đặc quyền của Pháp trên đất nước Việt Nam. Toàn dân Việt Nam, trên dưới một lòng kiên quyết chống lại âm mưu của bọn thực dân Pháp” (trích “Tuyên ngôn Độc lập ngày 2 tháng 9 năm 1945”).

Còn có một câu chuyện nữa về Hồ Chí Minh ít được biết đến. Sau khi thành lập Việt Minh năm 1941, để kêu gọi sự ủng hộ của các nước Đồng minh, trong đó có cả Trung Quốc, Ông Hồ đã quay trở lại Trung Quốc. Tuy nhiên, do Việt Minh nằm dưới cái bóng của chủ nghĩa cộng sản nên Ông Hồ đã bị Quốc dân Đảng nghi ngờ. Ông bị chính quyền địa phương của Quốc dân Đảng bắt và bị giam tù tháng 8 năm 1942 đến tháng 9 năm 1943. Sau cùng, Quốc dân Đảng nhận định rằng Việt Minh là thế lực chính trị chống Nhật trong phạm vi Việt Nam nên Ông Hồ đã được thả. Tháng 8 năm 1944, khi được tự do và chuẩn bị về nước, Hồ Chí Minh đã nói với tướng Trương Phát Khuê của Quốc dân Đảng như sau: “Tuy tôi là một người cộng sản nhưng bây giờ vấn đề mà tôi quan tâm không phải là chủ nghĩa cộng sản mà là độc lập tự do của Việt Nam.

Cách mạng tháng Tám

Tuy nhiên, không thể có được *Con người mới* gánh vác độc lập tự do chỉ bằng đấu tranh giải phóng đơn thuần. Hồ Chí Minh biết rõ rằng, để đạt được điều đó cần một cuộc cách mạng làm đòn bẩy. Cuộc cách mạng đó ở Việt Nam là “Cách mạng tháng Tám”. Ngày 15 tháng 8 năm 1945, Nhật Bản đầu hàng vô điều kiện quân Đồng minh, nước Pháp bảo hộ thì chưa khôi phục được thế lực của mình. Cách mạng tháng Tám là cuộc khởi nghĩa trên toàn quốc do Việt Minh tổ chức nhân cơ hội đó nhằm giành quyền tự chủ thực sự cho Việt Nam. Nhận được tin Nhật đầu hàng, từ ngày 13 đến ngày 15 tháng 8 năm 1945, Đảng Cộng sản đã tổ chức Hội nghị toàn quốc ở Tân Trào, ra quyết định khởi nghĩa. Ngày 16–17 tháng 8, Việt Minh tổ chức Đại hội Quốc dân, quyết định thành lập Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Sau đó, bắt đầu từ việc giành chính quyền ở Hà Nội ngày 19 tháng 8, Việt Minh đã lãnh đạo thành công khởi nghĩa ở các thành thị khác, xác lập được quyền làm chủ đất nước. Kết quả của quá trình này là sự ra đời của bản Tuyên ngôn Độc lập.

Có nhà nghiên cứu cho rằng Cách mạng tháng Tám không đơn thuần là một cuộc đảo chính bằng vũ lực. Đúng là khi cách mạng nổ ra, quân Nhật, lúc đó đã đầu hàng Đồng minh, đã không tiến hành đàn áp cuộc khởi nghĩa của Việt Minh. Đồng thời ở Việt Nam cũng không có mặt quân Pháp và quân Đồng minh. Nhờ vậy, cuộc khởi nghĩa đã diễn ra một cách tương đối dễ dàng và không phải đổ nhiều máu. Đối với Hồ Chí Minh, cuộc cách mạng này chính là quá trình giành lại

quyền lực của nhân dân dựa trên khát khao mạnh mẽ về tự do của họ, nó chính là quá trình xây dựng nên *Con người mới*.

Ý nghĩa của Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ước mơ “Độc lập” từ lâu của Hồ Chí Minh là Việt Nam được giải phóng khỏi tay thực dân Pháp và trở thành một nước độc lập. Nhưng “Độc lập” của Hồ Chí Minh không phải là khái niệm “độc lập” theo nghĩa cũ, vốn thường được lặp đi lặp lại trong sách giáo khoa – là quá trình Việt Nam giữ vững được độc lập và bản sắc (identity) của mình trước sự uy hiếp của Trung Quốc. Việt Nam có lịch sử khởi nghĩa, đánh bại, đánh đuổi sự xâm lược của các triều đại Tống, Nguyên, Minh, Thanh của Trung Quốc, nhưng sau mỗi lần đánh đuổi quân xâm lược Trung Quốc, Việt Nam lại chỉ xây dựng một thể chế chính trị mô phỏng Trung Quốc. Nhưng “Độc lập” mà Hồ Chí Minh muốn xây dựng là một nước độc lập, một nhà nước chủ quyền theo kiểu Cận đại. Từ “Độc lập” của Ông bao hàm ý nghĩa xây dựng một quốc gia chủ quyền có lực lượng sánh vai được với các cường quốc trên thế giới. Ý tưởng của Ông là không chỉ xây dựng một chế độ Dân chủ Cộng hoà mà còn xây dựng nên hình ảnh những con người mới đóng vai trò gánh vác quốc gia độc lập.

“Tự do” của Hồ Chí Minh rõ ràng chịu ảnh hưởng từ chữ “Tự do” trong khẩu hiệu “Tự do, Bình đẳng, Bác ái” của Cách mạng Pháp và quyền mưu cầu Tự do của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ. Tự do của Hồ Chí Minh không chỉ đơn thuần là đất nước được độc lập, nhà nước có chủ quyền và có quyền tự do phát ngôn, hoạt động trên trường quốc tế, mà phải là thứ tự do được từng người dân ca ngợi. Nó cũng yêu cầu mỗi người dân ca ngợi quyền tự do đó phải trở thành chủ thể xây dựng từ dưới lên trật tự của nền Cộng hoà, yêu cầu từng cá nhân phải có khả năng suy nghĩ, quyết định với tinh thần trách nhiệm cao. Nhà nước kiểu Cận đại chính là nhà nước xây dựng được hệ thống giáo dục đào tạo ra được những con người như vậy, đồng thời có những thiết chế chính trị đi kèm đảm bảo cho việc giáo dục đó. Nước Cộng hoà của Hồ Chí Minh là Chủ nghĩa dân chủ kết hợp với Tự do.

Cuối cùng như được đề cập trong bản Tuyên ngôn Độc lập, “Hạnh phúc” của Hồ Chí Minh chịu ảnh hưởng của “quyền mưu cầu hạnh phúc” trong Hiến pháp của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ. Hiến pháp Hợp chúng quốc Hoa Kỳ chính là bản Hiến pháp đầu tiên viết rõ ràng về “quyền mưu cầu hạnh phúc”. Hạnh phúc là một từ có tính đa nghĩa, nhưng ý nghĩa từng cá nhân có quyền mưu cầu hạnh phúc là một khái niệm hết sức mới mẻ của thời kỳ cận đại. Lịch sử Việt Nam là lịch sử tranh sáng tranh tối của những cuộc đấu tranh chống lại sự xâm lược của Trung Quốc, đấu tranh chống lại những thảm hoạ thiên nhiên như lũ lụt, hạn hán. Con người Việt Nam coi những nguy cơ đó là “bất hạnh”, đặc điểm của Việt Nam là có lịch sử chiến đấu và chiến thắng những “bất hạnh” đó. Nếu coi những “bất

hạnh” mà dân tộc Việt Nam phải chịu đựng là những thử thách của ông Trời mang lại để dân tộc Việt Nam phải vượt qua thì quả thực, dân tộc Việt Nam là một dân tộc anh hùng và quả cảm. Thế nhưng, quá trình đó bản chất là một quá trình mang tính thụ động. Thông điệp về hạnh phúc của Hồ Chí Minh là thông điệp mỗi người đều có quyền mưu cầu hạnh phúc và phải chủ động, tích cực tranh đấu để giành được hạnh phúc đó. Thông điệp đó của Hồ Chí Minh đã được đông đảo nhân dân Việt Nam đón nhận.

Trong bản Hiến pháp làm cơ sở cho Nhà nước, Hồ Chí Minh đã tham khảo Hiến pháp nước Cộng hoà Pháp và Hợp chủng quốc Hoa Kỳ và nêu lên ý tưởng về nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Con người Hồ Chí Minh được phản ánh sắc nét trong Hiến pháp là một người theo Chủ nghĩa Cộng hoà và chủ nghĩa hoà bình hơn là một người theo Chủ nghĩa Cộng sản.

Hồ Chí Minh đã đọc Tuyên ngôn Độc lập cho nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà vào ngày 2 tháng 9 năm 1945. Trong vòng xoáy tương quan lực lượng quốc tế mà Việt Nam bị lôi vào, Liên hợp quốc đóng vai trò vô cùng quan trọng. Để các nước công nhận Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Hồ Chí Minh đã có một hành động mạo hiểm là xoá đi hình ảnh người cộng sản của mình. Tháng 11 năm 1945, Ông Hồ đã ra quyết định dứt khoát giải tán Đảng Cộng sản. Đương nhiên, trên thực tế, tổ chức của Đảng vẫn được giữ nguyên, do đó cũng có thể coi nó như một “hành động nguy trang”. Thế nhưng, để được các nước công nhận Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, ông Hồ đã lựa chọn con đường ưu tiên “quyền lợi dân tộc” lên trên “quyền lợi đảng phái”. Về điểm này, chúng ta có thể nhìn thấy một phần cách suy nghĩ theo chủ nghĩa Cộng hoà của Hồ Chí Minh.

Người Việt Nam có hiểu Hồ Chí Minh không?

Ở đây có một vấn đề là những người Việt Nam khác có hiểu được nguyên lý về nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà mà Hồ Chí Minh đã trình bày cũng như tinh thần nền Cộng hoà được đúc kết trong khẩu hiệu “Độc lập – Tự do – Hạnh phúc” của Ông hay không? Thật tiếc phải nói rằng thông điệp của Hồ Chí Minh hầu như không được truyền bá và lý giải một cách đầy đủ và đúng đắn. Người ta đã coi Ông như một người lãnh đạo của phong trào Cộng sản Quốc tế, một người theo chủ nghĩa Mác – Lênin. Đó là vì sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai, thế giới rơi vào cục diện Chiến tranh Lạnh, Việt Nam đã bị đặt vào tiền tuyến xung đột của Chiến tranh Lạnh Đông – Tây. Trong bối cảnh quốc tế đó, Hồ Chí Minh sau khi thành lập nước đã phải nhận sự hỗ trợ của Trung Quốc và Liên Xô, trở thành lãnh tụ lãnh đạo một cuộc chiến tranh lâu dài chống Pháp và Mỹ. Ai cũng lấy ý thức hệ làm chủ thể để lý giải Ông Hồ, và ngay bản thân Ông Hồ, để nhận được viện trợ tiếp tục công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc mình, không có một sự lựa chọn nào khác ngoài việc phát ngôn và hành động như một thành viên của liên minh những người cộng sản.

Thế hệ kém Ông Hồ 10 tuổi như Đại tướng Võ Nguyên Giáp hay ông Trần Văn Giàu, do chịu sự giám thị gay gắt của nhà đương cục thực dân, đã phải hoạt động tại nước ngoài một thời gian. Chính vì vậy, họ đã hiểu được tình hình bên ngoài và lý giải được một phần tinh thần nền Cộng hoà của Hồ Chí Minh. Sự lý giải của họ là nhờ vào kinh nghiệm sống ở các nước Âu – Mỹ, chủ yếu là nước Pháp. Tuy nhiên đối với những thế hệ trẻ hơn, do phải tiến hành cách mạng và chiến tranh trên đất Việt Nam, nên hầu như không có mấy người có kinh nghiệm sống ở nước ngoài. Do đó, họ thiếu đi nền tảng tư tưởng để có thể lý giải được đầy đủ “Tinh thần nền Cộng hoà” mà Hồ Chí Minh đã đúc kết được sau 30 năm bôn ba ở hải ngoại. Càng đến những thế hệ trẻ hơn, người ta càng có xu hướng lý giải Hồ Chí Minh chỉ theo góc độ là nhà lãnh đạo Đảng Cộng sản. Cùng với việc thần tượng hoá Hồ Chí Minh, người ta đang đánh mất đi khả năng lý giải nội tại Hồ Chí Minh với tư cách là một CON NGƯỜI bình thường.